TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29-11-2018
"V/v: Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Thanh

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, về việc: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Võ Ngọc A,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **Nguyễn Văn N,** sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện T, Đồng Tháp.

(Chị A có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N cưới nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình. Anh N không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu,

cờ bạc. Chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi mà còn kiếm chuyện chửi và đánh đập, xúc phạm đến cha, mẹ chị. Không những vậy anh Ng còn cầm dao đe dọa đòi chém chết chị và cha mẹ chị. Trước đây, chị cũng có nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn mục đích cho anh N cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

-Về quan hệ nuôi con: Chị và anh N sống với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Minh T – sinh ngày 02/4/2010, Nguyễn Hoàng M – sinh ngày 09/01/2012. Hiện Minh T và Hoàng M đang sống với chị. Chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

-Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về quan hệ nợ: Không có.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án đã ban hành Thông báo yêu cầu anh có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị A nhưng anh không thực hiện.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng khác:

+Về tố tụng: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện, thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt hợp lệ, đầy đủ cho các đương sự và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Văn N chưa chấp hành nghiêm quy định như vắng mặt phiên hòa giải và phiên tòa xét xử.

+Về nội dung: Chị A và anh N cưới nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn vào năm 2011. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình. Anh N không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, cờ bạc. Chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi mà còn kiếm chuyện chửi và đánh đập, xúc phạm đến cha, mẹ chị. Không những vậy anh N còn cầm dao đe dọa đòi chém chết chị và cha mẹ chị. Trước đây chị cũng có nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn nhằm cho anh N cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, nên nay chị xin ly hôn. Anh N mặc dù được Tòa án tống đạt và niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

+Về con chung: Chị A yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Minh T và Nguyễn Hoàng M, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của Minh T và điều kiện nuôi con của chị A là có căn cứ chấp nhận.

Đề xuất hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu của chị A xin ly hôn với anh N, chấp nhận yêu cầu của chị A về việc nuôi con, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 05/6/2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham dự phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[3]. Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh N đươc xác lập trên cơ sở tìm hiểu, quen biết nhau trước mới tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A trình bày cuộc sống hôn nhân của chị và anh N không còn hạnh phúc, do anh N không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, cờ bạc. Không những vậy, anh N còn kiếm chuyện chửi và đánh đập, xúc phạm đến cha, mẹ chị. Tại phiên tòa hôm nay, chị xác định không còn tình cảm gì với anh N nữa, có sống chung cũng không mang lại kết quả tốt, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A là có cơ sở bởi lẽ: Cuộc hôn nhân giữa chị và anh N đã nhiều lần rạn nứt, trước đây chị cũng đã nộp đơn xin ly hôn, Tòa án hòa giải, động viên đoàn tụ và anh N hứa sẽ thay đổi nên chị đồng ý rút đơn, thế nhưng khi rút đơn về sống thì anh N không thay đổi tính tình, vẫn tính nào tật nấy. Làm cho hôn nhân giữa chị và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị quyết định xin ly hôn.

Mặc khác, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện việc triệu tập hợp lệ cho anh N nhưng anh vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện sự không trách nhiệm của anh N đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn và hàn gắng tình cảm vợ chồng. Từ đó, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định.

1.“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có

hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị A là có căn cứ bởi lẽ: Chị là người đang trực tiếp nuôi dạy con, chị đang buôn bán tại nhà và có thu nhập ổn định, có điều kiện về thời gian, lo cho hai con học hành đàng hoàng, đảm bảo sức khỏe tốt. Mặc khác, theo nguyện vọng của Minh T sinh ngày 02/4/2010 được sống với mẹ và Hoàng M sinh ngày 09/11/2012 từ nhỏ đến nay sống chung chị A, xét về quyền lợi mọi mặt của con nên chấp nhận giao 02 con cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

2.Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về quan hệ tài sản: Không có.

[4] Về quan hệ nợ: Không có.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Ngọc A.

Cho chị Võ Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- Về quan hệ nuôi con: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị A.

Cho chị Võ Ngọc A được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Minh T – sinh ngày 02/4/2010, Nguyễn Hoàng M – sinh ngày 09/01/2012, chị A không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Chị A, anh N có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh N được quyền thăm con.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về quan hệ nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Võ Ngọc A nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005503 ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị A có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại nơi anh N cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- UBND xã B.
- Lưu: HSVA (Oanh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Kim Oanh